

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới và dựng biển pa nô công bố Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Sơn La v/v phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh v/v phê duyệt đồ án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh cấm mốc giới đồ án Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 64/TTr-SXD ngày 28 tháng 3 năm 2025, Báo cáo thẩm định số 466/KQTD-SXD ngày 27 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ cấm mốc giới và lắp dựng biển pa nô công bố

Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La với một số nội dung như sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.
2. Hạng mục: Cắm mốc giới và lắp dựng biển pa nô công bố quy hoạch.
3. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Sơn La.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.
5. Yêu cầu về cắm mốc giới quy hoạch

5.1. Yêu cầu chung

- Căn cứ hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, kết hợp với bản đồ khảo sát đo vẽ địa hình, thực hiện đánh giá hiện trạng khu vực cắm mốc giới về: Địa hình, địa chất, hiện trạng kiến trúc công trình...;

- Trên cơ sở kết quả đánh giá hiện trạng và bản vẽ quy hoạch giao thông chỉ giới đường đỏ theo đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, xây dựng hồ sơ cắm mốc và phương án cắm mốc giới quy hoạch ngoài thực địa và áp dụng công nghệ thông tin (*xác định vị trí, tọa độ các mốc giới quản lý trên bản đồ, định vị trên phần mềm GIS*) đảm bảo thuận lợi trong công tác quản lý, kiểm tra, tìm kiếm, xác định vị trí, khôi phục và bảo vệ mốc giới;

- Sử dụng lưới khống chế mặt bằng, lưới khống chế cao độ đã được xây dựng trong quá trình lập bản đồ, lập đồ án quy hoạch để lập hồ sơ cắm mốc và triển khai cắm mốc ngoài thực địa bằng máy toàn đạc điện tử (*máy có độ chính xác cao, đã được kiểm nghiệm*) kết hợp với ứng dụng công nghệ thông tin (*xác định vị trí, tọa độ các mốc giới quản lý trên bản đồ, định vị trên phần mềm GIS*) theo đúng hồ sơ quy hoạch được phê duyệt và hồ sơ thiết kế mốc;

- Cột mốc, ký hiệu các loại mốc, khoảng cách cắm mốc giới ngoài thực địa và ứng dụng công nghệ thông tin (*xác định vị trí, tọa độ các mốc giới quản lý trên bản đồ, định vị trên phần mềm GIS*); Tuân thủ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng và các quy định khác có liên quan.

5.2. Yêu cầu kỹ thuật

- Cột mốc bao gồm đế mốc và thân mốc, được sản xuất bằng bê tông cốt thép mác 200, đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết;

- Đế mốc có kích thước 40x40x50 cm.

- Thân mốc có chiều dài 90 cm. Mặt cắt ngang các loại thân mốc được quy định như sau:

+ Mốc tim đường có mặt cắt ngang hình tròn, đường kính 15 cm. Mốc tim đường là mốc xác định tọa độ và cao độ vị trí các giao Điểm và các Điểm chuyển hướng của tim đường, có ký hiệu TĐ;

+ Mốc ranh giới các khu vực có mặt cắt ngang hình tam giác đều, chiều dài cạnh 15 cm. Mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng là mốc xác định đường ranh giới khu vực cấm xây dựng; khu bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa và các khu vực cần bảo vệ khác, có ký hiệu RG;

+ Mốc chỉ giới có mặt cắt hình vuông, chiều dài cạnh là 15 cm. Mốc chỉ giới đường đỏ là mốc xác định đường ranh giới phân định giữa phần lô đất để xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc các công trình hạ tầng kỹ thuật, có ký hiệu CGĐ.

- Mặt trên mốc có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc.

- Độ sâu phần móng chôn mốc tối thiểu 100 cm.

- Độ sâu phần móng chôn mốc tối thiểu 100 cm.

- Biển pa nô công bố quy hoạch bằng khung thép lắp ghép, kích thước mặt biển 3mx5m. Lắp dựng trong khu vực quy hoạch tại vị trí thông thoáng không bị che khuất tầm nhìn tạo thuận lợi cho việc theo dõi và khai thác thông tin quy hoạch của nhân dân.

6. Yêu cầu về hồ sơ sản phẩm:

6.1. Thành phần hồ sơ cấm mốc giới và biển pa nô:

a) Thuyết minh hồ sơ cấm mốc giới và dựng biển pa nô

- Căn cứ lập hồ sơ cấm mốc giới và biển pa nô;

- Đánh giá hiện trạng khu vực cấm mốc giới;

- Nội dung cấm mốc giới và biển pa nô bao gồm: Các loại mốc giới cần cấm; số lượng mốc giới cần cấm; phương án định vị mốc giới; Khoảng cách các mốc giới; các mốc tham chiếu (nếu có);

- Dựng biển pa nô trong khu vực quy hoạch tại vị trí thông thoáng, thuận lợi cho việc khai thác thông tin quy hoạch của nhân dân;

- Khái toán kinh phí triển khai cấm mốc và biển pa nô;

- Tổ chức thực hiện.

b) Thành phần bản vẽ gồm:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn phạm vi cấm mốc giới, biển pa nô trích từ bản đồ quy hoạch đã được phê duyệt;

- Bản vẽ cấm mốc giới phải thể hiện vị trí, tọa độ các mốc cần cấm, trên nền bản đồ địa hình quy hoạch chung đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 24/12/2024. Bản vẽ biển pa nô phải thể hiện được kích thước, số lượng, chủng loại vật liệu sử dụng, quy cách thực hiện.

c) Các văn bản có liên quan

- Tờ trình và dự thảo quyết định phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và dựng biển pa nô công bố quy hoạch;

- Các văn bản pháp lý có liên quan;
- Đĩa CD (hoặc USB) lưu trữ toàn bộ nội dung trên.

6.2. Số lượng sản phẩm: 07 bộ.

7. Khối lượng công việc cần thực hiện

- Quy mô, diện tích quy hoạch: Khoảng 13.000 ha;
- Tổng số mốc dự kiến khoảng 110 mốc gồm: Mốc tim đường, mốc ranh giới và mốc chỉ giới đường đỏ;
- Biên pa nô công bố quy hoạch: Khoảng dưới 04 biên kích thước 3mx5m.

8. Kinh phí thực hiện cắm mốc quy hoạch

- Tổng dự toán (*tạm tính*): Khoảng **285.200.000 đồng** (*bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng*). Giá trị chính thức sẽ được xác định trong giai đoạn lập Hồ sơ cắm mốc giới, biên pa nô công bố quy hoạch, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó:

- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh (*tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh*).

9. Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Xây dựng tổ chức lập hồ sơ cắm mốc và lắp dựng biên pa nô công bố Quy hoạch chung Khu du lịch Tà Xùa và các vùng phụ cận, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công thương; Chủ tịch UBND huyện Bắc Yên; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT Việt.15b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh